

Bản án số: 281/2025/HC-PT
Ngày 19 tháng 3 năm 2025
V/v: Khiếu kiện quyết định xử phạt
vi phạm hành chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 1009/2024/TLPT-HC ngày 08 tháng 11 năm 2024 về “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2024/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 187/2025/QĐ-PT ngày 19 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1985; có mặt.

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Người khởi kiện: Ông Nguyễn Hoàng A là Luật sư của Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T; có mặt.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T.

Địa chỉ: Số B, Đường C, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn T1, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T; theo Giấy ủy quyền ngày 28/02/2025; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho N bị kiện:

Bà Phạm Thị Trúc H, chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố M, tỉnh Tiền Giang và ông Đỗ Văn L, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Trung T là Người khởi kiện trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. *Ông Nguyễn Trung T trình bày:* Ông T là chủ sử dụng hợp pháp đối với diện tích 424,6m² đất thuộc thửa số 508 và 297,6m² đất thuộc thửa số 509 cùng Tờ bản đồ số 13 tọa lạc tại Ấp C, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/10/2020. Ngày 22/02/2022, ông T bị Ủy ban nhân dân xã T lập Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC về hành vi chuyển đất trồng cây lâu năm sang đất phi nông nghiệp (đất ở) tại khu vực nông thôn không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép để xây dựng nhà cho thuê; xây dựng công trình kiên cố không có giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi mà chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự; xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều. Ngày 17/3/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 697/QĐ-XPHC đối với ông T về hành vi trên. Ông T khiếu nại và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T giải quyết bằng Quyết định giải quyết khiếu nại số 3378/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 có nội dung chấp nhận một phần khiếu nại của ông T về việc không xử phạt về hành vi vi phạm xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều. Không đồng ý với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 697/QĐ-XPHC ngày 17/3/2022 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 3378/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T, ông Nguyễn Trung T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định hành chính trên.

2. *Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T trình bày:* Ông T đã có hành vi sử dụng đất không đúng với mục đích sử dụng được ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC ngày 22/02/2022 của Ủy ban nhân dân xã T và các quy định pháp luật liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T đã ra quyết định xử phạt và giải quyết khiếu nại đối với ông T là đúng pháp luật. Đề nghị Tòa án xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2024/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trung T về yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 697/QĐ-XPHC ngày 17/3/2022 và Quyết định

giải quyết khiếu nại số 3378/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 07 tháng 10 năm 2024, ông Nguyễn Trung T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Trung T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện, hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 697/QĐ-XPHC ngày 17/3/2022 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 3378/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Người khởi kiện trình bày quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ phần diện tích đất mà ông T bị thiếu khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; cần phải xác định lại ranh giới hành lang bảo vệ an toàn rạch, từ đó mới có đủ cơ sở xác định được chính xác diện tích đất bị vi phạm. Vì vậy, để có căn cứ ra quyết định xử phạt đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 697/QĐ-XPHC ngày 17/3/2022 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 3378/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T để làm rõ những nội dung trên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho N bị kiện trình bày: Bảo lưu toàn bộ ý kiến đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông T đã có hành vi sử dụng đất không đúng với mục đích sử dụng được ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã bị Ủy ban nhân dân xã T lập Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC ngày 22/02/2022; căn cứ vào biên bản này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T đã ra quyết định xử phạt và giải quyết khiếu nại đối với ông T là đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T không xuất trình được chứng cứ nào mới nên đề nghị Tòa án xét xử không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Trung T còn trong thời hạn luật định, đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người tham gia tố tụng được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào Điều 255 của Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

[4] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Trung T như sau:

[4.1] Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 098764 và CX 098765 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 15/10/2020 thì ông Nguyễn Trung T được quyền sử dụng thửa đất số 508 (diện tích 424,6m², loại đất trồng cây lâu năm, trong đó có 273,8m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn rạch) và thửa 509 (diện tích 297,6m², loại đất trồng cây lâu năm, trong đó có 143,5m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn rạch); hai thửa đất cùng Tờ bản đồ số 13 tọa lạc tại Ấp C, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[4.2] Khoảng tháng 5/2021, ông T tự ý xây dựng nhà trên 02 thửa đất trên nhưng không có sự đồng ý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và chưa chuyển đổi mục đích sử dụng đất thành đất ở là vi phạm nghĩa vụ chung của người sử dụng đất được quy định tại Điều 170 Luật Đất đai năm 2013. Trên cơ sở xác minh hiện trạng sử dụng đất và hành vi vi phạm nghĩa vụ của người sử dụng đất, ngày 22/02/2022 Ủy ban nhân dân xã T lập Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC đối với ông T về hành vi chuyển đất trồng cây lâu năm sang đất phi nông nghiệp (đất ở) tại khu vực nông thôn không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép để xây dựng nhà cho thuê; xây dựng công trình kiên cố không có giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi mà chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự; xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều là đúng quy định tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính lập ngày 22/02/2022, ngày 17/3/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 697/QĐ-XPHC đối với ông T về hành vi nêu trên là đúng quy định tại Điều 66, Điều 67, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 và Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ.

[4.3] Theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 697/QĐ-XPHC ngày 17/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T thì ông T bị xử phạt 6.500.000 đồng về hành vi chuyển đất trồng cây lâu năm sang đất phi nông nghiệp (đất ở) tại khu vực nông thôn không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép để xây dựng nhà cho thuê; bị xử phạt 40.000.000 đồng về hành vi xây dựng công trình kiên cố không có giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo

vệ công trình thủy lợi mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; bị xử phạt 90.000.000 đồng về hành vi xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều; và khôi phục lại hiện trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm. Không đồng ý với Quyết định xử phạt trên, ông T khiếu nại. Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 3378/QĐ-UBND ngày 06/12/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T chấp nhận một phần khiếu nại của ông T về việc không xử phạt đối với hành vi vi phạm xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều do đất của ông T không thể hiện có diện tích bảo vệ hành lang đê điều.

[4.4] Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC ngày 22/02/2022 của Ủy ban nhân dân xã T, ông T có hành vi xây dựng căn nhà có diện tích 349,1m² là trường hợp chuyển đất trồng cây lâu năm sang đất phi nông nghiệp (đất ở) tại khu vực nông thôn không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép để xây dựng nhà cho thuê, vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ; do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T xử phạt ông T về hành vi này với số tiền 6.500.000 đồng là đúng pháp luật. Ngoài ra, ông T còn có hành vi xây dựng nhà trên hành lang bảo vệ kênh có diện tích 225,9m² và xây dựng nhà nằm ngoài diện tích được công nhận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lấn hành lang rạch Cái Ngang 51,5m² là thuộc trường hợp xây dựng công trình kiên cố không có giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; vì vậy, ông T đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T xử phạt số tiền 40.000.000 đồng là đúng quy định tại điểm b khoản 7 Điều 24 Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ.

[4.5] Đối với hành vi xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều bị xử phạt 90.000.000 đồng, do xác định giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T không thể hiện có tồn tại hành lang bảo vệ đê nên việc xử phạt hành chính đối với ông T về hành vi này là không đúng; do đó, tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 3378/QĐ-UBND, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T đã hủy bỏ việc xử phạt 90.000.000 đồng là phù hợp. Cùng với đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T còn buộc ông T phải khôi phục lại hiện trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm là đúng quy định tại điểm a khoản 4 Điều 11 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, Người khởi kiện và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Người khởi kiện không xuất trình được chứng cứ nào mới ngoài những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Tòa án cấp sơ thẩm thu thập nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Trung T và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Trung T phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính.

Bác kháng cáo của ông Nguyễn Trung T và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2024/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Áp dụng: Luật Đất đai năm 2013; Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019, Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trung T về yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 697/QĐ-XPHC ngày 17 tháng 3 năm 2022 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 3378/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T.

2. Về án phí:

Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Trung T phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0000106 ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Trung T phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0000406 ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

- Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2024/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Vụ Pháp chế và Quản lý Khoa học;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSVA - NTHN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Mạnh Cường